

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBC ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)*

Tên ngành, nghề: Quản trị kinh doanh.

Mã ngành, nghề: 6340114.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội;
- Trang bị những kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp để làm việc tốt trong lĩnh vực quản trị kinh doanh đồng thời tạo cho sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Kiến thức giáo dục đại cương: người học sẽ có những hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, về ngoại ngữ (anh văn), kiến thức về quốc phòng;
- Kiến thức ngành: sau khi tốt nghiệp, người học sẽ có những hiểu biết về việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp như quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị bán hàng, kiến thức về nghiên cứu thị trường...

1.2.2. Kỹ năng chung:

- Khả năng sáng tạo, phân tích môi trường-bối cảnh kinh doanh, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng tư duy, làm việc độc lập đồng thời với làm việc theo nhóm;
- Khả năng vận dụng tin học, ngoại ngữ trong quản lý, nghiệp vụ kinh doanh, giao tiếp... vào công việc cụ thể;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
- Ngoài ra, sinh viên cũng có khả năng diễn đạt và tự tin giao tiếp trong công việc.

1.2.3. Kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng thu thập các thông tin kinh doanh, tài chính, tiền tệ, xã hội... để có thể đưa ra các quyết định chính xác, hiệu quả cao;
- Kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện dự án, hệ thống quản lý chất lượng, thương hiệu, chương trình Marketing của doanh nghiệp.

1.2.4. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức công đồng và tác phong công nghiệp;
- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, đổi mới, sáng tạo trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như: chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng nhân sự, phòng nghiên cứu và phát triển thị trường.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 33 học phần.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 93 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 465 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1755 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 706 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1514 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	22	465	177	262	26
MH1109014	Giáo dục chính trị	4	75	41	30	4
MH1109015	Pháp luật	2	30	28	0	2
MH1109004	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	27	3
MH1109005	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	27	3
MH1109007	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	42	30	3
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109017	Tiếng Anh 1	3	60	25	30	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1109018	Tiếng Anh 2	2	45	13	30	2
MH1109019	Tiếng Anh 3	2	45	13	30	2
II	Các môn học chuyên môn	71	1.755	511	1.162	82
II.1. Môn học cơ sở		35	675	331	298	46
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1104033	Toán kinh tế	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104035	Pháp luật kinh tế	2	30	20	8	2
MH1104005	Quản trị học	3	45	30	12	3
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104037	Anh văn chuyên ngành	3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104039	Tiền tệ - Ngân hàng	2	45	15	27	3
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104041	Soạn thảo văn bản	3	45	30	12	3
MH1104101	Nguyên lý thống kê	2	45	15	27	3
MH1104006	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	60	30	26	4
II.2. Môn học chuyên môn		36	1.080	180	864	36
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp		36	1.080	180	864	36
MH1104042	Quản trị bán hàng	5	120	30	82	8
MH1104043	Quản trị nhân sự	5	120	30	82	8
MH1104110	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	26	4
MH1104044	Quản trị chiến lược	3	60	30	26	4
MH1104045	Quản trị tài chính	2	45	15	27	3
MH1104046	Quản trị Marketing	2	45	15	27	3
MH1104047	Quản trị dịch vụ	2	45	15	27	3
MH1104048	Hành vi tổ chức	2	45	15	27	3
MH1104049	Thực tập doanh nghiệp 1	3	135	0	135	0
MH1104050	Thực tập doanh nghiệp 2	4	180	0	180	0

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104051	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Chuyên ngành Quản trị Marketing		36	1.080	180	864	36
MH1104052	Quản trị Marketing dịch vụ	5	120	30	82	8
MH1104053	Nghiên cứu Marketing	5	120	30	82	8
MH1104054	Marketing thương mại	3	60	30	26	4
MH1104055	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	26	4
MH1104056	Quản trị bán hàng	2	45	15	27	3
MH1104057	Quản trị nhân sự	2	45	15	27	3
MH1104058	Thương mại điện tử	2	45	15	27	3
MH1104059	Quan hệ công chúng	2	45	15	27	3
MH1104049	Thực tập doanh nghiệp 1	3	135	0	135	0
MH1104050	Thực tập doanh nghiệp 2	4	180	0	180	0
MH1104051	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng		93	2.220	688	1.424	108

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả ngày làm việc trong tuần

4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi kỳ học 1 lần

- Đánh giá: sau khi tham gia các hoạt động ngoại khóa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thu hoạch cá nhân, nộp về bộ phận quản lý của nhà trường để được chấm điểm và thông báo kết quả.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập;

tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.

